

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T D
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2022/HS-ST

Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T D - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lữ Văn Thành

Ông Vi Văn Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Vy Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T D tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Võ Trọng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ Tòa án nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đ V V**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 10 tháng 3 năm 1978 tại huyện Đ L, tỉnh Nghệ An; Nơi ĐKKTT và chỗ ở hiện nay: Bản H M, xã L K, huyện C C, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đ V Ph và con bà Đ Th Th (Đã chết); Vợ: Tr Th T, con: Có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26 tháng 6 năm 2022 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Tr Th T, sinh năm 1985. Trú tại: Bản H M, xã L K, huyện C C, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- Người chứng kiến: Anh L V Kh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 26/6/2022, Đ V V điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA, màu đỏ đen, biển kiểm soát 37C1-095.13 đi từ nhà ở bản H M, xã L

K, huyện C C, tỉnh Nghệ An lên bản Ng, xã Y H, huyện T D, tỉnh Nghệ An với mục đích để mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực nghĩa trang thuộc bản Ng, xã Y H, Việt gặp và mua của M V Q, sinh năm 1988, trú tại bản Ph, thị trấn Th Gi, huyện T D, tỉnh Nghệ An 01 gói ma túy Heroine bên ngoài được gói bằng bao Potylen màu đen với số tiền 400.000đ. Mua ma túy xong, Đ V V mở gói ma túy ra kiểm tra rồi chia ra thành 02 gói có đặc điểm 01 gói được gói bằng bao Potylen màu đen và 01 gói được gói bằng bao Potylen màu vàng rồi gói 02 gói đó lại bằng 02 lớp, lớp ngoài cùng là bao Potylen màu đen và lớp thứ hai là bao Potylen màu vàng. Gói ma túy xong, Việt cầm gói ma túy ở trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe máy đi về nhà. Khoảng 19 giờ cùng ngày, khi Đ V V về đến bản P, xã Y Th, huyện T D, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an xã T Đ, huyện T D kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã thu giữ trong lòng bàn tay trái của V 01 gói có đặc điểm bên ngoài được gói bằng 02 lớp, lớp thứ nhất là bao Potylen màu đen, lớp thứ hai là bao Potylen màu vàng bên trong chứa 02 gói chất bột màu trắng trong đó một gói được gói bằng bao Potylen màu đen và 01 gói được gói bằng bao Potylen màu vàng và con thu giữ của Đ V V 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA, màu sơn đỏ, đen, biển kiểm soát 37C1-095.13. Đ V V khai nhận hai gói chất bột màu trắng là ma túy Heroine Việt mua về để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số: 977/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 02/07/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An xác định: Các mẫu chất bột màu trắng được kí hiệu (M1 và M2) thu giữ của Đ V V gửi tới giám định là ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,58g (*Không phải năm mươi tám gam*).

Bản Cáo trạng số 96/CT-VKS-TD ngày 17 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T D đã truy tố Đ V V về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố của Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo: Đ V V mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,58 Heroine (Đã lấy 0,29 để đi giám định)

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến gì tranh luận bổ sung. Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để nhanh chóng trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T D, tỉnh Nghệ An quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đ V V đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người chứng kiến đã được công bố công khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào 19 giờ, ngày 26/06/2022, tại bản Púng, xã Yên Thắng, huyện T D, tỉnh Nghệ An. Đ V V đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,58g Heroine nhằm mục đích để sử dụng cá nhân. Hành vi mà bị cáo đã thực hiện và khối lượng vật chứng thu được đã cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T D đối với bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý thực hiện tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là một trong những nguyên nhân gây nên các tệ nạn xã hội và tội phạm. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung là cần thiết.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình gây ra, bố mẹ đẻ bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, anh trai ruột được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và lượng hình ở mức như lời đề nghị của Kiểm sát viên là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Hình phạt bổ sung: Kết quả xác minh tài sản của bị cáo chỉ đủ duy trì cuộc sống thiết yếu hàng ngày và không có tài sản nào được tạo lập từ việc phạm tội nên chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Đối với M V Q người mà V khai nhận đã bán ma túy cho V. Nhưng qua điều tra xác minh hiện nay Q không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và nếu có căn cứ sẽ đề nghị xử lý sau.

[7] Xử lý vật chứng: 0,58g Heroine (đã lấy 0,29g đi giám định) là vật cấm lưu hành không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy;

[8] Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đ V V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Đ V V 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2022.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiêu hủy vật chứng còn lại của vụ án (Đặc điểm và tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận số 111 ngày 18.8.2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T D, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T D, tỉnh Nghệ An);

- Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH bị cáo Đ V V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 20/9/2022.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh NA;
- VKSND huyện T D;
- Công an huyện T D;
- UBND xã L K, C C;
- Bị cáo, Trại tạm giam;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện T D;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Ái